

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 11/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương

Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST ngày 09/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1988, tại huyện B, tỉnh L; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đoàn Văn C, sinh năm 1954, trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (đã chết năm 1997); Vợ: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2012), trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh L; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự: Tại quyết định số 72/QĐ-TA ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đoàn Văn Q trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 22/8/2020. Đến ngày 22/11/2021, Quyết chấp hành xong quyết định, tính đến ngày phạm tội lần này Quyết chưa được xóa tiền sự.

Về nhân thân:

Tại quyết định xử lý vi phạm hành chính số 30/QĐXP ngày 27/12/2010 của Công an huyện Bảo Thắng, xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn Q về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền. Ngày

27/12/2010 Đoàn Văn Q đã chấp hành xong khoản tiền phạt và được xóa tiền sự theo quy định.

Tại quyết định số 95/QĐ-TA ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đoàn Văn Q trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 23/8/2022. Trong thời gian đang chấp hành quyết định thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng khởi tố, bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/9/2022.

Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Đoàn Văn Q 03 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 31/01/2016, Quyết chấp hành xong hình phạt tù.

Tại bản án số 100/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Đoàn Văn Q 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 07/3/2019, Quyết chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến lần phạm tội này, Đoàn Văn Q đã được xóa án tích đối với 02 bản án trên.

Bị cáo Đoàn Văn Q bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bàn Văn An, sinh năm: 1982 và chị Hoàng Thị Phương, sinh năm: 1985; Cùng địa chỉ: Thôn Làng My, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị Phương là anh Bàn Văn An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn Cần; Chị Tô Thị Hạnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 18/08/2022, Đoàn Văn Q một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 24HB-064.75 mang theo một số dụng cụ gồm cờ lê, kìm, mỏ lết, tua vít, dao, dây dù, bao tải từ nhà bố đẻ là Đoàn Văn Cần đi theo Quốc lộ 4E hướng vào xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng với mục đích xem ai để tài sản sở hữu thì sẽ lấy trộm. Trên đường đi, Quyết đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại xưởng gỗ của gia đình anh Bàn Văn An, do trước đây Quyết đã từng vào bóc ván gỗ tại xưởng nên biết. Quyết điều khiển xe máy theo đường tỉnh lộ 157 hướng Thái Niên đi Làng Bạc, rồi dừng xe sát mép đường bên phải theo hướng đi và quan sát thấy trong xưởng gỗ của gia đình anh An không có người, Quyết đi bộ vào bên trong xưởng gỗ quan sát thấy có 02 máy bóc gỗ, mỗi máy đều có mô tơ. Sau khi quan sát xong, Quyết di chuyển ra vị trí dựng xe máy lấy ra 01 chiếc cờ lê 19 và 01 chiếc kìm sắt sử dụng để tháo 04 con ốc của một mô tơ máy Tu (mô tơ của máy bóc gỗ) và dùng kìm cắt (**dây điện của mô tơ**). Sau khi đã tháo xong, Quyết cho lên chiếc xe rửa màu xanh để ở cạnh đó chở mô tơ ra vị trí dựng xe máy, cho chiếc mô tơ vào 01 chiếc bao tải đã chuẩn bị từ trước và mang xe rửa cất lại vào xưởng gỗ. Quyết điều khiển xe máy chở chiếc mô tơ vừa trộm cắp được đến cửa hàng sắt vụn của chị Tô Thị Hạnh bán được số tiền 700.000 đồng. Số tiền bán mô tơ được, Quyết đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, kết luận: 01 chiếc mô tơ của máy Tu, mua và sử dụng từ năm 2018 có giá trị tại thời điểm định giá là 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số 53/CT-VKSBT ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Bàn Văn An và chị Hoàng Thị Phương số tiền 3.500.000 đồng. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Văn Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật: Để có tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng sơ hở của bị hại, ngày 18/8/2022 bị cáo Đoàn Văn Q đã có hành vi trộm cắp chiếc mô tơ của máy Tu của anh Bàn Văn An và chị Hoàng Thị Phương có giá trị 3.500.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Văn Q đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đoàn Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật nhất định. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tài sản là 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đoàn Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính và bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2013, tội Mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2016. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự ngày 05/11/2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa tiền sự theo quy định pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo Đoàn Văn Q còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Bàn Văn An yêu cầu bị cáo Đoàn Văn Q phải bồi thường giá trị của chiếc mô tô là 3.500.000 đồng, bị cáo Quyết đồng ý nhưng hiện tại đang bị tạm giam nên chưa có điều kiện để bồi thường cho bị hại. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Bàn Văn An và Hoàng Thị Phương số tiền 3.500.000 đồng.

[2.6] Về vật chứng:

Đối với 01 cờ lê 19 màu trắng dài 22 cm; 01 kìm bằng kim loại dài 21 cm; 01 bao tải màu trắng có chữ "Thành đạt", xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy Espero, biển số 24HB - 064.75 và 01 cờ lê 19 dài 20 cm; 01 búa đinh dài 20cm; 01 tua vít tổng chiều dài 24 cm; 01 mỏ lết dài 30 cm; 01 con dao gọt hoa quả; 01 đoạn dây dù dài 3,6 m. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe và những tài sản trên thuộc sở hữu của ông Đoàn Văn Cần (bố đẻ bị cáo), ông Cần không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và những tài sản trên cho ông Cần.

Đối với 01 USB loại 32Gb; 01 chiếc xe rửa bằng kim loại. Quá trình điều tra, xác định những tài sản trên thuộc sở hữu của anh Bàn Văn An nên Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho anh Bàn Văn An.

[2.7] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của kiểm sát viên là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết cần được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận để xem xét theo quy định.

[2.8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo ngày 22/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Bàn Văn An và chị Hoàng Thị Phương số tiền là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê 19 trên thân có chữ "DIAMOND BRAND" màu trắng sáng dài 22 cm; 01 kim bằng kim loại dài 21 cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 bao tải màu trắng có chữ "Thành đạt".

(Vật chứng được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKSBT ngày 07/11/2022 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2022)

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BT;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

